

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1003/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 19 tháng 9 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Long An  
thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 luật liên quan đến quy hoạch ngày 15 tháng 6 năm 2018; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 02 tháng 4 năm 2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Quốc hội về việc tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch và một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ lập và nâng cao chất lượng quy hoạch thời kỳ 2021 - 2030;

Căn cứ Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch; Nghị định số 58/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch;

Căn cứ Nghị quyết số 78/NQ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 02 tháng 4 năm 2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Nghị quyết số 81/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023 của Quốc hội về Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Nghị quyết số 90/NQ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị

quyết số 81/2023/QH15 của Quốc hội về Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 287/QĐ-TTg ngày 28 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch vùng đồng bằng sông Cửu Long thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 816/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Quy hoạch vùng đồng bằng sông Cửu Long thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 686/QĐ-TTg ngày 13 tháng 6 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch tỉnh Long An thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Long An tại Tờ trình số 2192/TTr-UBND ngày 23 tháng 7 năm 2024 về việc đề nghị ban hành Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Long An thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại văn bản số 9595/BKHĐT-QLQH ngày 16 tháng 11 năm 2023.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Long An thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

**Điều 2.** Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Long An chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, trước Thủ tướng Chính phủ về nội dung tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia của các Bộ, cơ quan liên quan, tính chính xác của số liệu, thông tin nêu trong Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Long An thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và các chương trình, dự án dự kiến ưu tiên đầu tư và phân kỳ thực hiện trong Phụ lục (kèm theo).

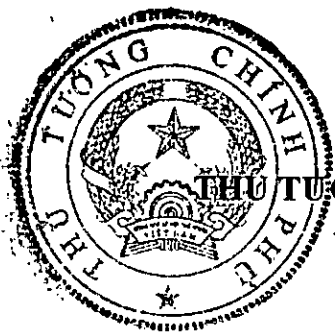
**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 4.** Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Long An và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

### Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, QHĐP (2). Huyện 90





THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## KẾ HOẠCH

Thực hiện Quy hoạch tỉnh Long An thời kỳ 2021 - 2030,  
tầm nhìn đến năm 2050

(Kèm theo Quyết định số 1003/QĐ-TTg  
ngày 19 tháng 9 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ)

### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

#### 1. Mục đích

a) Triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 686/QĐ-TTg ngày 13 tháng 6 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Long An thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (sau đây gọi là Quy hoạch tỉnh).

b) Xây dựng lộ trình tổ chức triển khai các chương trình, dự án nhằm thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Quy hoạch tỉnh đã đề ra.

c) Xác định rõ nội dung trọng tâm, tiến độ và nguồn lực thực hiện các chương trình, dự án; xây dựng các chính sách, giải pháp nhằm thu hút các nguồn lực thực hiện Quy hoạch tỉnh.

#### 2. Yêu cầu

a) Đảm bảo đầy đủ các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 45 Luật Quy hoạch.

b) Đảm bảo tính phù hợp, tính tuân thủ, tính kế thừa các chương trình hành động, kế hoạch thực hiện quy hoạch cấp quốc gia, kế hoạch thực hiện Quy hoạch vùng đồng bằng sông Cửu Long, kế hoạch đầu tư công đã được phê duyệt; đảm bảo tính liên kết, thống nhất giữa các nhiệm vụ, chương trình, dự án của các ngành, các địa phương.

c) Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực theo phương châm nội lực là căn bản, ngoại lực là quan trọng, kết hợp chặt chẽ nội lực với ngoại lực tạo ra nguồn lực tổng hợp tối ưu, “lấy đầu tư công làm vốn môi, dẫn dắt, kích hoạt đầu tư ngoài xã hội” để tạo đột phá thu hút vốn đầu tư trong phát triển và hoàn thiện hệ thống kế cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, bảo đảm liên thông, liên kết vùng.

d) Đảm bảo tính khả thi, linh hoạt, phù hợp với yêu cầu thực tiễn của địa phương và khả năng cân đối nguồn lực đầu tư. Tập trung đầu tư có trọng tâm,

trọng điểm; sớm đưa dự án vào khai thác sử dụng, bảo đảm hiệu quả sử dụng vốn đầu tư.

đ) Đề cao tính chủ động, sáng tạo, linh hoạt của các địa phương cấp huyện trong triển khai thực hiện; đẩy mạnh phân cấp trong quản lý đầu tư, tạo quyền chủ động cho các cấp, các ngành, các địa phương cấp huyện trong việc triển khai thực hiện kế hoạch.

## II. NỘI DUNG CHỦ YẾU

### 1. Về dự án đầu tư công

a) Ưu tiên đầu tư các dự án có kết cấu hạ tầng có sức lan tỏa lớn, đặc biệt là kết cấu hạ tầng giao thông chiến lược của tỉnh, bảo đảm đồng bộ, hiện đại, liên thông, thúc đẩy kết nối giữa hai vùng Đông Nam Bộ và đồng bằng sông Cửu Long, nội vùng (kết nối ba vùng kinh tế và các trung tâm đô thị) gắn với hai hành lang kinh tế (Hành lang đường Vành đai 3 - Vành đai 4 Thành phố Hồ Chí Minh và Hành lang phát triển phía Nam là đường tỉnh 827 E); hạ tầng lưới điện; hạ tầng y tế, giáo dục, an sinh xã hội; hạ tầng kỹ thuật đô thị tại ba vùng động lực đã được xác định trong Quy hoạch tỉnh để thu hút nguồn vốn tư nhân và nước ngoài để phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội quan trọng của tỉnh và liên vùng; đồng thời bảo đảm cơ cấu đầu tư hợp lý, hiệu quả giữa các vùng, lĩnh vực, vừa tạo động lực tăng trưởng, vừa bảo đảm an sinh xã hội.

b) Tiếp tục ưu tiên đầu tư hoàn thiện hạ tầng thủy lợi, đề điều đảm bảo an toàn đời sống Nhân dân, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an sinh xã hội, phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu.

c) Danh mục các dự án quan trọng dự kiến đầu tư đến năm 2030: tại Phụ lục kèm theo.

### 2. Dự án đầu tư sử dụng các nguồn vốn khác ngoài vốn đầu tư công

a) Đầu tư hoàn thiện cơ sở hạ tầng của tỉnh trên cơ sở các công trình hạ tầng đã và đang được đầu tư dẫn dắt bởi các dự án đầu tư công, phát huy tối đa hiệu quả các công trình hạ tầng đã được đầu tư. Ưu tiên thu hút đầu tư vào thành phố Tân An là trung tâm chính trị - hành chính - đô thị hạt nhân - đô thị vệ tinh của Thành phố Hồ Chí Minh; là trung tâm thương mại, dịch vụ, công nghiệp công nghệ cao, hiện đại phía Đông Bắc của vùng đồng bằng sông Cửu Long; sáu trục động lực kinh tế, ngành quan trọng và một số ngành, lĩnh vực khuyến khích xã hội hóa để đảm bảo phù hợp với quan điểm phát triển, phương án tổ chức các hoạt động kinh tế - xã hội và phương án phát triển kết cấu hạ tầng đã được xác định tại Quyết định số 686/QĐ-TTg ngày 13 tháng 6 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ.

b) Các ngành, lĩnh vực ưu tiên thu hút đầu tư bao gồm: công nghiệp chế biến, chế tạo ứng dụng công nghệ cao tại các khu, cụm công nghiệp; năng lượng tái tạo, các khu nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản ứng dụng công nghệ cao; hạ tầng thương mại; dịch vụ logistics; du lịch sinh thái, du lịch nông nghiệp, nông thôn. Thu hút đầu tư gia tăng mật độ, quy mô, năng suất, hiệu quả các cơ sở sản xuất, kinh doanh tại ba vùng kinh tế - xã hội của tỉnh.

c) Danh mục các dự án quan trọng dự kiến đầu tư: tại Phụ lục kèm theo.

### 3. Kế hoạch sử dụng đất

a) Căn cứ Quy hoạch sử dụng đất quốc gia, các quy hoạch ngành quốc gia, Quy hoạch vùng Đồng bằng sông Cửu Long thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Quy hoạch tỉnh Long An thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quy hoạch sử dụng đất an ninh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Quy hoạch sử dụng đất quốc phòng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, chỉ tiêu Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, kế hoạch sử dụng đất quốc gia 5 năm 2021 - 2025 được giao tại Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09 tháng 3 năm 2022 và Quyết định số 227/QĐ-TTg ngày 12 tháng 3 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh một số chỉ tiêu sử dụng đất đến năm 2025, Ủy ban nhân dân tỉnh Long An xây dựng, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất tỉnh Long An thời kỳ 2021 - 2025 và Kế hoạch sử dụng đất tỉnh Long An thời kỳ 2026 - 2030 theo đúng quy định pháp luật. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố triển khai việc điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030, đảm bảo tuân thủ chỉ tiêu sử dụng đất, đồng bộ, hiệu quả, thống nhất với Quy hoạch tỉnh.

b) Trường hợp có chỉ tiêu Quy hoạch sử dụng đất, khu vực định hướng quy hoạch đầu tư trong các quy hoạch được phê duyệt trước đây khác so với Quy hoạch tỉnh thì thực hiện theo chỉ tiêu sử dụng đất, định hướng quy hoạch đầu tư của Quy hoạch tỉnh.

### 4. Nguồn lực và việc sử dụng nguồn lực để thực hiện quy hoạch

Để thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế (GRDP) là 9% bình quân hằng năm trong thời kỳ quy hoạch 2021 - 2030, tỉnh Long An dự kiến cần huy động tổng số vốn đầu tư toàn xã hội khoảng 1.500 nghìn tỷ đồng, trong toàn giai đoạn, cơ cấu nguồn vốn được cụ thể như sau<sup>1</sup>:

---

<sup>1</sup> Ghi chú: Số vốn của khu vực Nhà nước sẽ được quyết định tại Kế hoạch đầu tư công trung hạn và Kế hoạch ngân sách theo pháp luật về đầu tư công và pháp luật ngân sách nhà nước; số vốn khu vực ngoài nhà nước, FDI phụ thuộc vào khả năng thu hút đầu tư của địa phương. Về cơ cấu nguồn vốn: tăng dần tỷ trọng khu vực ngoài ngân sách, FDI và giảm dần tỷ trọng khu vực nhà nước.

| STT | Chỉ tiêu                                | Cơ cấu trong tổng vốn giai đoạn 2021 - 2030 |                       |
|-----|---|---|-----------------------|
|     |   | Giai đoạn 2021 - 2025                       | Giai đoạn 2026 - 2030 |
|     | <b>Tổng số (%)</b>                      | <b>100</b>                                  | <b>100</b>            |
| 1   | Tỷ trọng vốn khu vực Nhà nước (%)       | 17,00                                       | 14,00                 |
| 2   | Tỷ trọng vốn khu vực ngoài Nhà nước (%) | 62,00                                       | 59,00                 |
| 3   | Tỷ trọng vốn khu vực FDI (%)            | 21,00                                       | 27,00                 |

### III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

#### 1. Hoàn thành cơ chế, chính sách phát triển

a) Rà soát, điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Long An phù hợp với các quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng theo quy định tại Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Quốc hội.

b) Rà soát, lập, điều chỉnh các quy hoạch đô thị, nông thôn, quy hoạch sử dụng đất cấp huyện, các quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành trên địa bàn tỉnh Long An theo quy định của pháp luật chuyên ngành, đảm bảo thống nhất, đồng bộ với Quy hoạch tỉnh đã được phê duyệt. Tiếp tục rà soát bãi bỏ các quy hoạch về đầu tư phát triển hàng hóa, dịch vụ, sản phẩm cụ thể, ấn định khối lượng, số lượng hàng hóa, dịch vụ, sản phẩm được sản xuất, tiêu thụ trên địa bàn tỉnh; thông báo công khai danh mục các quy hoạch được tích hợp vào Quy hoạch tỉnh hết hiệu lực theo quy định Điều 59 Luật Quy hoạch.

c) Xây dựng cơ chế chính sách đột phá phù hợp với quy định của pháp luật để thu hút các nhà đầu tư chiến lược có khả năng dẫn dắt, hình thành hệ sinh thái các ngành kinh tế trọng điểm; vùng động lực, hỗ trợ đầu tư kết nối hạ tầng liên vùng, liên huyện, hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu kinh tế khuyến khích phát triển các ngành sản xuất sản phẩm thân thiện môi trường, thu hút và sử dụng nguồn nhân lực trình độ cao, thu hút nhà đầu tư vào đầu tư khu, điểm du lịch, khu sản xuất, chế biến, tiêu thụ nông sản.

d) Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, nâng cao năng lực chỉ đạo điều hành, trong đó tập trung đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính gắn với xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số; rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định kinh doanh nhằm tạo thuận lợi, giảm chi phí cho người dân, doanh nghiệp.

đ) Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chương trình hợp tác liên vùng, mở rộng hợp tác quốc tế với các địa phương lân cận của Vương quốc Cam-pu-chia,

các tổ chức quốc tế tại Việt Nam, đồng thời tạo điều kiện để các doanh nghiệp trong tỉnh tiếp tục duy trì và thâm nhập các thị trường truyền thống đồng thời, hướng tới những thị trường mới.

## 2. Về thu hút đầu tư phát triển

a) Sử dụng nguồn vốn đầu tư công và các nguồn vốn Nhà nước quản lý hiệu quả, đóng vai trò hỗ trợ, dẫn dắt để thu hút tối đa nguồn lực từ các thành phần kinh tế khác; tăng cường thu hút các nguồn vốn đầu tư ngoài nhà nước; tập trung đầu tư, triển khai các dự án kết cấu hạ tầng giao thông trọng tâm, trọng điểm có tính lan tỏa và kết nối, liên kết Vùng (Đường vành đai 3, Đường vành đai 4 Thành phố Hồ Chí Minh; đường tỉnh 827E...). Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án; có chế tài xử lý các dự án chậm triển khai thực hiện.

b) Huy động vốn đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP). Nghiên cứu xây dựng danh mục các công trình đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng theo hình thức PPP. Các dự án PPP phải được nghiên cứu, chuẩn bị kỹ lưỡng; công tác chuẩn bị hồ sơ và công việc sơ bộ cần được ưu tiên và tập trung thực hiện trước khi bắt đầu các cuộc thảo luận PPP với các nhà đầu tư tiềm năng.

c) Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, tạo đột phá thu hút vốn đầu tư phù hợp với quy định của pháp luật trong phát triển hạ tầng, nhất là hệ thống hạ tầng giao thông; thu hút, nâng cao tỷ trọng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài trong tổng vốn đầu tư toàn xã hội.

d) Triển khai có hiệu quả các chính sách khuyến khích, ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh. Tập trung nguồn lực đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu khu, cụm công nghiệp, khu kinh tế... theo quy hoạch được duyệt. Chuẩn bị tốt nhất, tạo điều kiện thuận lợi nhất để thu hút các nhà đầu tư vào Long An, như chuẩn bị tốt công tác đền bù giải phóng mặt bằng, tái định cư, đào tạo nguồn nhân lực...

đ) Tích cực hợp tác với các bộ, ngành trung ương để tranh thủ tối đa các nguồn vốn trung ương, vốn tín dụng ưu đãi để đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội.

e) Xây dựng các cơ chế, chính sách huy động nguồn thu để huy động các nguồn vốn đa dạng như: nguồn vốn đầu tư từ doanh nghiệp, kiều hối và kêu gọi đóng góp đầu tư từ các nguồn hợp pháp khác...

g) Xây dựng hệ thống dữ liệu về các dự án đầu tư tư nhân (gồm: danh mục kêu gọi đầu tư, theo dõi dự án đầu tư, tiến độ dự án, kịp thời hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn để nhà đầu tư hoàn thành, vận hành dự án) nhằm tận dụng tối đa lợi thế của địa phương, thu hút các dự án phù hợp với định hướng phát triển của tỉnh.

## 3. Về phát triển nguồn nhân lực

a) Thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao và lao động có tay nghề, kỹ năng gắn với chuyên dịch cơ cấu lao động; đẩy mạnh đào tạo nghề tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và tăng cường kết nối giữa các cơ sở giáo dục nghề nghiệp với thị trường lao động và doanh nghiệp; có cơ chế chính sách thu hút lao động, nhất là lao động chất lượng cao; bảo đảm đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động làm việc, sinh sống lâu dài. Sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực cho các ngành kinh tế, đặc biệt đối với các ngành quan trọng, công nghiệp chế biến, chế tạo, năng lượng, logistics và cảng biển.

b) Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu phát triển nhân lực cho khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

#### 4. Về bảo vệ môi trường

Thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền và bảo vệ môi trường. Áp dụng tiêu chuẩn của các nước phát triển về quản lý môi trường; phát triển, ứng dụng các mô hình kinh tế tuần hoàn, sản xuất sạch, sử dụng tiết kiệm năng lượng, tài nguyên,... đối với tất cả các ngành, lĩnh vực trên địa bàn tỉnh. Tích cực hợp tác với các địa phương lân cận và tăng cường hợp tác quốc tế về bảo vệ môi trường. Chú trọng nâng cao năng lực quản lý nhà nước về môi trường.

#### 5. Về khoa học và công nghệ và chuyển đổi số

a) Đẩy mạnh ứng dụng những thành tựu của khoa học, công nghệ, đặc biệt là công nghệ số trong tất cả các lĩnh vực kinh tế - xã hội; xây dựng chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số và xây dựng đô thị thông minh.

b) Thúc đẩy nghiên cứu, triển khai và đầu tư cơ sở vật chất; phát triển hợp tác quốc tế và hội nhập thị trường khoa học, công nghệ. Bảo đảm chi cho khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo từ 2% trở lên trong tổng chi ngân sách nhà nước hằng năm và tăng dần theo yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ.

#### 6. Về an sinh xã hội

a) Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chính sách giảm nghèo trên cơ sở tăng định mức, cải thiện điều kiện sống và tăng khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, nhóm yếu thế, đặc biệt là tại các địa phương vùng sâu, vùng xa của các huyện biên giới. Thực hiện đồng bộ các chính sách ưu đãi về đất đai, tín dụng, thuế, hỗ trợ tiếp cận thị trường tiêu thụ,... phù hợp với các địa bàn khó khăn, đặc biệt khó khăn để thúc đẩy phát triển sản xuất gắn với giảm nghèo.

b) Huy động tối đa các nguồn lực để đầu tư cơ sở hạ tầng, củng cố cơ sở hạ tầng nông thôn (giao thông, y tế, giáo dục, nước sạch, thông tin truyền thông).



c) Phát triển mạng lưới cơ sở trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh đảm bảo phù hợp về số lượng, quy mô, cơ cấu, loại hình cơ sở; tạo điều kiện thuận lợi cho người dân tiếp cận và thụ hưởng dịch vụ trợ giúp xã hội.

d) Thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ, chính sách đối với người có công, các đối tượng yếu thế theo quy định. Đẩy mạnh các phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, “Uống nước nhớ nguồn”, nhằm huy động mọi nguồn lực trong xã hội chăm sóc tốt hơn đời sống vật chất, tinh thần của người có công với cách mạng.

đ) Thực hiện tốt Luật Trẻ em, các chương trình về bảo vệ, chăm sóc trẻ em.

## 7. Bảo đảm nguồn lực tài chính

a) Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thu ngân sách nhà nước trên địa bàn. Tổ chức thực hiện công tác quản lý và khai thác nguồn thu ngân sách nhà nước hiệu quả; kịp thời xử lý, tháo gỡ các vướng mắc về thu ngân sách.

b) Xây dựng và thực hiện tốt kế hoạch đầu tư công trung hạn các giai đoạn, ưu tiên các công trình quan trọng, cấp bách, có tính kết nối, tạo động lực cho phát triển. Đồng thời, tăng cường công tác thẩm định, kiểm tra, giám sát việc thực hiện để đảm bảo tính hiệu quả trong sử dụng nguồn vốn đầu tư công. Huy động từ nguồn vốn vay tín dụng ưu đãi nước ngoài, nguồn vốn viện trợ để thực hiện đề án, dự án của địa phương trong phát triển cơ sở hạ tầng trọng điểm, tăng cường liên kết Vùng... Tập trung tạo quỹ đất sạch và thực hiện khai thác có hiệu quả quỹ đất vùng phụ cận các đường cao tốc quy hoạch tạo nguồn vốn phát triển tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và các hạ tầng khác.

c) Sử dụng nguồn vốn đầu tư công và các nguồn vốn Nhà nước quản lý hiệu quả, đóng vai trò hỗ trợ, dẫn dắt để thu hút tối đa nguồn lực từ các thành phần kinh tế khác; tăng cường thu hút các nguồn vốn đầu tư ngoài nhà nước; tập trung đầu tư, triển khai các dự án kết cấu hạ tầng giao thông trọng tâm, trọng điểm có tính lan tỏa và kết nối, liên kết Vùng. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án; có chế tài xử lý các dự án chậm triển khai thực hiện.

## 8. Bảo đảm quốc phòng, an ninh

a) Tăng cường tiềm lực quốc phòng - an ninh, lấy tiềm lực chính trị - tinh thần làm nòng cốt; giữ vững vai trò lãnh đạo tuyệt đối của Đảng, quản lý thống nhất của Nhà nước, chính quyền về công tác quốc phòng - an ninh trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Long An.

b) Xây dựng thế trận quốc phòng - an ninh theo hướng nâng cao năng lực sẵn sàng chiến đấu, công tác huấn luyện tác chiến, triển khai hiệu quả đề án, kế hoạch xây dựng khu vực phòng thủ và phòng thủ dân sự trên địa bàn toàn tỉnh.

c) Nâng cao hiệu quả công tác bảo đảm an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, an ninh biên giới và lãnh thổ, phù hợp với bối cảnh, tình hình, thời kỳ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Long An. Xây dựng lực lượng Quân đội, Công an nông cốt đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

d) Tăng cường tiềm lực khoa học công nghệ, chú trọng nguồn lực hậu cần - kỹ thuật, cơ sở vật chất, hạ tầng và tiềm lực kinh tế quốc phòng - an ninh phục vụ công tác, chiến đấu của các lực lượng.

đ) Tăng cường, nâng cao hiệu quả hội nhập quốc tế và đối ngoại về quốc phòng - an ninh phục vụ yêu cầu công tác quốc phòng - an ninh và phát triển kinh tế - xã hội.

#### IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ: Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm hướng dẫn Ủy ban nhân dân tỉnh Long An trong quá trình thực hiện Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Long An thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; trường hợp cần thiết, phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh Long An nghiên cứu, xây dựng hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành một số cơ chế, chính sách phù hợp nhằm huy động, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để thực hiện thành công các mục tiêu trong Quy hoạch tỉnh.

2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh Long An thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Chịu trách nhiệm về: (i) Tính chính xác của các nội dung, thông tin, số liệu trong hồ sơ trình phê duyệt Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Long An thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; (ii) Nội dung tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia của các Bộ, cơ quan liên quan trong quá trình xây dựng và hoàn thiện Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Long An; (iii) Tuyệt đối không hợp thức hóa các sai phạm trước đây liên quan đến các chương trình, dự án dự kiến ưu tiên đầu tư và phân kỳ thực hiện tại Phụ lục (kèm theo); (iv) Đối với các dự án, công trình đang rà soát, xử lý theo các kết luận thanh tra, kiểm tra, điều tra, kiểm toán, thi hành bản án thuộc danh mục đề án, dự án dự kiến đầu tư (nếu có) chỉ được triển khai sau khi đã thực hiện đầy đủ các nội dung theo các kết luận thanh tra, kiểm tra, điều tra, kiểm toán, bản án và được cấp có thẩm quyền chấp thuận, bảo đảm phù hợp với các quy định hiện hành.

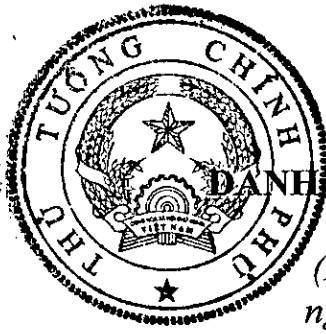
b) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung Quy hoạch và Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Long An thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 tới các cấp, các ngành, cán bộ, công chức, viên chức, Nhân dân trên địa bàn tỉnh, các cơ quan, tổ chức liên quan, nhà đầu tư trong nước và nước ngoài biết, nhận thức rõ vai trò, tầm quan trọng của Quy hoạch tỉnh, tạo nền tảng nhận thức,

thống nhất về tầm nhìn, mục tiêu, định hướng phát triển tỉnh Long An thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

c) Nghiên cứu, xây dựng và ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các chương trình, kế hoạch, cơ chế, chính sách, giải pháp để cụ thể hóa triển khai thực hiện các nhiệm vụ đã được xác định trong Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh, đảm bảo đồng bộ, thống nhất với các mục tiêu phát triển, các nhiệm vụ trọng tâm, định hướng phát triển tại Quyết định số 686/QĐ-TTg ngày 13 tháng 6 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ.

d) Báo cáo đánh giá thực hiện Quy hoạch tỉnh định kỳ theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ; báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo quy định tại khoản 3 Điều 49 Luật Quy hoạch. Chủ động rà soát, kịp thời trình Thủ tướng Chính phủ xem xét việc điều chỉnh Quy hoạch tỉnh phù hợp với tình hình thực tiễn và điều kiện thực tế tại địa phương theo quy định hiện hành.

đ) Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, Ủy ban nhân dân tỉnh Long An chủ động đề xuất, báo cáo cấp có thẩm quyền và đồng gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý theo quy định.



**Phụ lục**  
**DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN DỰ KIẾN ƯU TIÊN**  
**ĐẦU TƯ VÀ PHÂN KỲ THỰC HIỆN**  
(Kèm theo Kế hoạch tại Quyết định số 1003/QĐ-TTg  
ngày 19 tháng 9 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ)

| STT       | Tên dự án   | Phân kỳ đầu tư |             | Nguồn vốn dự kiến  |
|-----------|---|----------------|-------------|--|
|           |   | 2021 - 2025    | 2026 - 2030 |  |
| <b>I</b>  | <b>Nâng cao giá trị gia tăng ngành nông nghiệp</b>                                |                |             |  |
| 1         | Chương trình thúc đẩy thương mại và đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp (ATIPA)       | X              | X           | Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác   |
| 2         | Đề án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp     | X              | X           | Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác   |
| 3         | Đề án chuyển đổi cơ cấu cây trồng, nuôi thủy sản vùng Đồng Tháp Mười tỉnh Long An | X              | X           | Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác   |
| <b>II</b> | <b>Nâng cấp hạ tầng giao thông</b>  |                |             |  |
| 1         | Đường Vành đai 3 Thành phố Hồ Chí Minh đoạn qua tỉnh Long An                      | X              | X           | - Ngân sách nhà nước: được xây dựng cụ thể theo quyết định của cấp có thẩm quyền trong quá trình lập kế hoạch đầu tư công, phê duyệt chủ trương và đầu tư dự án.<br>- Vốn ngoài nhà nước (PPP) |
| 2         | Đường Vành đai 4 Thành phố Hồ Chí Minh đoạn qua tỉnh Long An                      | X              | X           | - Ngân sách nhà nước: được xây dựng cụ thể theo quyết định của cấp có thẩm quyền trong quá trình lập kế hoạch đầu tư công, phê duyệt chủ trương và đầu tư dự án.<br>- Vốn ngoài nhà nước (PPP) |
| 3         | Đường tỉnh 827E (Quốc lộ 50B)   | X              | X           | - Ngân sách nhà nước: được xây dựng cụ thể theo quyết định của cấp có thẩm quyền trong quá trình lập kế hoạch đầu tư công, phê duyệt chủ trương và đầu tư dự án.<br>- Vốn ngoài nhà nước (PPP) |
| 4         | Đường trục động lực Đức Hòa   |                | X           | - Ngân sách nhà nước: được xây dựng cụ thể theo quyết định của cấp có thẩm quyền trong quá trình lập kế hoạch đầu tư công, phê duyệt chủ trương và đầu tư dự án.<br>- Vốn ngoài nhà nước (PPP) |

| STT | Tên dự án  | Phân kỳ đầu tư |             | Nguồn vốn dự kiến  |
|-----|--|----------------|-------------|--|
|     |  | 2021 - 2025    | 2026 - 2030 |  |
| 5   | Tuyến quốc lộ N1   |                | X           | - Ngân sách nhà nước: được xây dựng cụ thể theo quyết định của cấp có thẩm quyền trong quá trình lập kế hoạch đầu tư công, phê duyệt chủ trương và đầu tư dự án.<br>- Vốn ngoài nhà nước (PPP) |
| 6   | Đường song hành quốc lộ 62                                       |                | X           | - Ngân sách nhà nước: được xây dựng cụ thể theo quyết định của cấp có thẩm quyền trong quá trình lập kế hoạch đầu tư công, phê duyệt chủ trương và đầu tư dự án.<br>- Vốn ngoài nhà nước (PPP) |
| 7   | Trục động lực Mỹ Quý Tây - Lương Hoà - Bình Chánh                |                | X           | - Ngân sách nhà nước: được xây dựng cụ thể theo quyết định của cấp có thẩm quyền trong quá trình lập kế hoạch đầu tư công, phê duyệt chủ trương và đầu tư dự án.<br>- Vốn ngoài nhà nước (PPP) |
| 8   | Đường Tân Tập - Long Hậu (đoạn từ Vành đai 4 đến Đường tỉnh 830) | X              | X           | - Ngân sách nhà nước: được xây dựng cụ thể theo quyết định của cấp có thẩm quyền trong quá trình lập kế hoạch đầu tư công, phê duyệt chủ trương và đầu tư dự án.<br>- Vốn ngoài nhà nước (PPP) |
| 9   | Cầu bắc qua sông Vàm Cỏ Tây trên ĐT.834B, huyện Thủ Thừa         |                | X           | - Ngân sách nhà nước: được xây dựng cụ thể theo quyết định của cấp có thẩm quyền trong quá trình lập kế hoạch đầu tư công, phê duyệt chủ trương và đầu tư dự án.<br>- Vốn ngoài nhà nước (PPP) |
| 10  | Đường tỉnh 819 nối dài (Đoạn từ Quốc lộ 62 đến ĐT.839)           |                | X           | - Ngân sách nhà nước: được xây dựng cụ thể theo quyết định của cấp có thẩm quyền trong quá trình lập kế hoạch đầu tư công, phê duyệt chủ trương và đầu tư dự án.<br>- Vốn ngoài nhà nước (PPP) |
| 11  | Đường tỉnh 823C đoạn từ Đường tỉnh 823 đến Đường tỉnh 821        |                | X           | - Ngân sách nhà nước: được xây dựng cụ thể theo quyết định của cấp có thẩm quyền trong quá trình lập kế hoạch đầu tư công, phê duyệt chủ trương và đầu tư dự án.<br>- Vốn ngoài nhà nước (PPP) |

| STT        | Tên dự án  | Phân kỳ đầu tư |             | Nguồn vốn dự kiến  |
|------------|--|----------------|-------------|--|
|            |  | 2021 - 2025    | 2026 - 2030 |  |
| 12         | Cầu bắc qua sông Vàm Cỏ Tây, huyện Mộc Hóa thuộc ĐT.819  |                | X           | - Ngân sách nhà nước: được xây dựng cụ thể theo quyết định của cấp có thẩm quyền trong quá trình lập kế hoạch đầu tư công, phê duyệt chủ trương và đầu tư dự án.<br>- Vốn ngoài nhà nước (PPP) |
| 13         | Đường tỉnh mở mới 5 (Phú An Thạnh - Mỹ An)   |                | X           | - Ngân sách nhà nước: được xây dựng cụ thể theo quyết định của cấp có thẩm quyền trong quá trình lập kế hoạch đầu tư công, phê duyệt chủ trương và đầu tư dự án.<br>- Vốn ngoài nhà nước (PPP) |
| 14         | Đường tỉnh 827K  |                | X           | - Ngân sách nhà nước: được xây dựng cụ thể theo quyết định của cấp có thẩm quyền trong quá trình lập kế hoạch đầu tư công, phê duyệt chủ trương và đầu tư dự án.<br>- Vốn ngoài nhà nước (PPP) |
| <b>III</b> | <b>Phát triển công nghiệp - năng lượng</b>   |                |             |  |
| 1          | Trung tâm xúc tiến đầu tư (IPA)  | X              | X           | Ngân sách nhà nước   |
| 2          | Dự án nhà máy điện LNG   | X              | X           | Vốn ngoài nhà nước, FDI  |
| 3          | Khu kinh tế Long An  | X              | X           | Vốn trong, ngoài nhà nước và FDI   |
| 4          | Khu công nghiệp Tân Tập  | X              | X           | Vốn ngoài nhà nước, FDI  |
| 5          | Khu công nghiệp Lộc Giang  | X              | X           | Vốn ngoài nhà nước, FDI  |
| 6          | Khu công nghiệp Tandoland  | X              | X           | Vốn ngoài nhà nước, FDI  |
| 7          | Khu công nghiệp Prodezi  | X              | X           | Vốn ngoài nhà nước, FDI  |
| <b>IV</b>  | <b>Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực</b>  |                |             |  |
| 1          | Chương trình đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển ngành công nghiệp và nông nghiệp của tỉnh | X              | X           | Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác   |
| 2          | Trung tâm đổi mới sáng tạo tỉnh Long An  |                | X           | Vốn ngoài nhà nước, FDI  |
| <b>V</b>   | <b>Cải thiện hạ tầng xã hội, môi trường và phòng chống biến đổi khí hậu</b>                              |                |             |  |
| 1          | Bệnh viện Đa khoa khu vực Hậu Nghĩa (cơ sở 2)  | X              | X           | - Ngân sách nhà nước: được xây dựng cụ thể theo quyết định của cấp có thẩm quyền trong quá trình lập kế hoạch đầu tư công, phê duyệt chủ trương và đầu tư dự án.<br>- Vốn ngoài nhà nước (PPP) |

| STT | Tên dự án  | Phân kỳ đầu tư |             | Nguồn vốn dự kiến  |
|-----|--|----------------|-------------|--|
|     |  | 2021 - 2025    | 2026 - 2030 |  |
| 2   | Khu khám bệnh nghề nghiệp, khám sức khỏe sinh sản, tiêm ngừa và xét nghiệm quy chuẩn cả nước |                | X           | - Ngân sách nhà nước: được xây dựng cụ thể theo quyết định của cấp có thẩm quyền trong quá trình lập kế hoạch đầu tư công, phê duyệt chủ trương và đầu tư dự án.<br>- Vốn ngoài nhà nước (PPP) |
| 3   | Trung tâm Y tế huyện Đức Hòa   |                | X           | - Ngân sách nhà nước: được xây dựng cụ thể theo quyết định của cấp có thẩm quyền trong quá trình lập kế hoạch đầu tư công, phê duyệt chủ trương và đầu tư dự án.<br>- Vốn ngoài nhà nước (PPP) |
| 4   | Bệnh viện Phổi   | X              | X           | - Ngân sách nhà nước: được xây dựng cụ thể theo quyết định của cấp có thẩm quyền trong quá trình lập kế hoạch đầu tư công, phê duyệt chủ trương và đầu tư dự án.<br>- Vốn ngoài nhà nước (PPP) |
| 5   | Chương trình chuyển đổi số tại tỉnh Long An  | X              | X           | Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác   |
| 6   | Dự án khu công nghệ môi trường xanh  | X              | X           | Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác   |
| 7   | Các Dự án đầu tư nhà máy xử lý chất thải trên địa bàn huyện Cần Giuộc, Đức Hoà, Đức Huệ      | X              | X           | Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác   |
| 8   | Nhà máy nước thị xã Kiến Tường   | X              | X           | Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác   |
| 9   | Nhà máy nước Long An   | X              | X           | Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác   |
| 10  | Kè bảo vệ bờ sông Vàm Cỏ Tây (từ cầu mới Tân An đến cống Rạch Chanh), thành phố Tân An.      | X              | X           | Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác   |
| 11  | Kè chống sạt lở đê bao bảo vệ thị xã Kiến Tường  | X              | X           | Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác   |
| 12  | Kè chống sạt lở bờ sông Cần Giuộc  | X              | X           | Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác   |
| 13  | Kè bảo vệ khu dân cư bờ Bắc sông Vàm Cỏ Tây tại huyện Mộc Hóa                                | X              | X           | Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác   |

| STT       | Tên dự án  | Phân kỳ đầu tư |             | Nguồn vốn dự kiến -  |
|-----------|--|----------------|-------------|--|
|           |  | 2021 - 2025    | 2026 - 2030 |  |
| 14        | Kè sông Bảo Định (đoạn từ đường Võ Văn Môn đến ranh Tiền Giang)  | X              | X           | Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác |
| 15        | Công trình cống Rạch Chanh, thành phố Tân An   | X              | X           | Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác |
| 16        | Công trình cống Bắc Đông, huyện Thủ Thừa   | X              | X           | Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác |
| 17        | Hồ chứa nước Thạnh An  | X              | X           | Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác |
| 18        | Hồ chứa nước Bình Hiệp   | X              | X           | Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác |
| 19        | Dự án xây dựng cơ sở vật chất, doanh trại và trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trên địa bàn tỉnh |                | X           | Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác |
| <b>VI</b> | <b>Phát triển đô thị, dịch vụ, thương mại và Logistics</b>   |                |             |  |
| 1         | Khu đô thị mới Tân Mỹ tại huyện Đức Hòa  | X              | X           | Vốn ngoài nhà nước, FDI                                    |
| 2         | Khu đô thị mới Hậu Nghĩa - Đức Hoà   | X              | X           | Vốn ngoài nhà nước, FDI                                    |
| 3         | Khu dân cư Đức Lập Hạ, Mỹ Hạnh Bắc tại huyện Đức Hòa   | X              | X           | Vốn ngoài nhà nước, FDI                                    |
| 4         | Khu dân cư thương mại xung quanh đường ĐT.823D   | X              | X           | Vốn ngoài nhà nước, FDI                                    |
| 5         | Khu đô thị mới Phước Vĩnh Tây tại huyện Cần Giuộc  | X              | X           | Vốn ngoài nhà nước, FDI                                    |
| 6         | Khu đô thị Phước Lại tại huyện Cần Giuộc   | X              | X           | Vốn ngoài nhà nước, FDI                                    |
| 7         | Khu đô thị sinh thái, thương mại du lịch tại huyện Bến Lức   | X              | X           | Vốn ngoài nhà nước, FDI                                    |
| 8         | Khu đô thị thương mại - dịch vụ - du lịch - sinh thái trên sông tại huyện Bến Lức  |                | X           | Vốn ngoài nhà nước, FDI                                    |
| 9         | Khu đô thị và tái định cư Đường tỉnh 830E tại huyện Bến Lức  | X              | X           | Vốn ngoài nhà nước, FDI                                    |
| 10        | Khu đô thị Tân Hòa - Tân Bửu tại huyện Bến Lức   |                | X           | Vốn ngoài nhà nước, FDI                                    |
| 11        | Khu đô thị dịch vụ An Thạnh tại huyện Bến Lức  |                | X           | Vốn ngoài nhà nước, FDI                                    |



| STT | Tên dự án  | Phân kỳ đầu tư |             | Nguồn vốn dự kiến       |
|-----|--|----------------|-------------|-------------------------|
|     |  | 2021 - 2025    | 2026 - 2030 |                         |
| 12  | Khu đô thị tại phường 4 và phường 6 tại thành phố Tân An   | X              | X           | Vốn ngoài nhà nước, FDI |
| 13  | Khu đô thị sinh thái Tân Khánh thành phố Tân An  |                | X           | Vốn ngoài nhà nước, FDI |
| 14  | Khu đô thị dịch vụ tại phường 5 và xã Hương Thọ Phú (Khu đô thị mới ven sông), thành phố Tân An  | X              | X           | Vốn ngoài nhà nước, FDI |
| 15  | Khu dân cư sinh thái, khu vui chơi giải trí Mỹ An tại huyện Thủ Thừa   | X              | X           | Vốn ngoài nhà nước, FDI |
| 16  | Khu đô thị đường tránh thị xã Kiến Tường, Phường 1, 2, 3, thị xã Kiến Tường  |                | X           | Vốn ngoài nhà nước, FDI |
| 17  | Dự án Trung tâm thương mại tại thành phố Tân An, huyện Bến Lức, huyện Đức Hoà, huyện Cần Giuộc, thị xã Kiến Tường  | X              | X           | Vốn ngoài nhà nước, FDI |
| 18  | Dự án đầu tư phát triển trung tâm logistics tại huyện Cần Giuộc, huyện Bến Lức, thị xã Kiến Tường, huyện Đức Huệ, huyện Châu Thành, huyện Cần Đước, huyện Tân Trụ. | X              | X           | Vốn ngoài nhà nước, FDI |

**Ghi chú:**

- Tên, vị trí, quy mô, diện tích, tổng mức đầu tư và nguồn vốn đầu tư của các dự án nêu trên sẽ được tính toán, lựa chọn và xác định cụ thể trong giai đoạn lập kế hoạch, phê duyệt hoặc quyết định chủ trương đầu tư, giao đất, cho thuê đất thực hiện dự án.

- Trong quá trình nghiên cứu triển khai các dự án cụ thể, cơ quan có thẩm quyền chấp thuận hoặc quyết định chủ trương đầu tư chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về việc xác định vị trí, diện tích, quy mô đầu tư, cơ cấu nguồn vốn, công suất dự án, phân kỳ đầu tư dự án, bảo đảm phù hợp với yêu cầu thực tiễn phát triển của tỉnh trong từng giai đoạn và theo đúng các quy định pháp luật hiện hành có liên quan. Căn cứ tình hình thực tế sẽ linh động điều chỉnh phân kỳ dự án cho phù hợp.

- Việc chấp thuận hoặc quyết định chủ trương đầu tư và triển khai các dự án đầu tư trên địa bàn phải bảo đảm thực hiện đầy đủ, đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan; đồng thời, người quyết định chủ trương đầu tư phải chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về quyết định của mình.

- Các dự án, công trình đang được rà soát, xử lý theo các Kết luận thanh tra, kiểm tra, điều tra, kiểm toán và thi hành các bản án trong danh mục dự án dự kiến ưu tiên thực hiện (nếu có) chỉ được triển khai thực hiện sau khi đã thực hiện đầy đủ các nội dung theo Kết luận thanh tra, kiểm tra, điều tra, kiểm toán, bản án (nếu có) và được cấp có thẩm quyền chấp thuận, bảo đảm phù hợp các quy định hiện hành.